

PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN THỊT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Phạm Xuân Thanh^{1*}, Lương Thị Dân², Mai Thanh Cúc²

¹Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa

²Khoa Kinh tế & PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email*: xuanthanh2020@gmail.com

Ngày gửi bài: 03.06.2014

Ngày chấp nhận: 08.09.2014

TÓM TẮT

Chăn nuôi lợn thịt đóng vai trò quan trọng trong ngành nông nghiệp của tỉnh Thanh Hóa. Những năm qua, chăn nuôi lợn thịt đã đạt được những kết quả nhất định nhưng chưa thực sự hiệu quả và bền vững. Nghiên cứu được tiến hành dựa trên quá trình tổng hợp, phân tích những số liệu thống kê từ các báo cáo chuyên ngành, số liệu thống kê đã được công bố về tình hình chăn nuôi lợn nói chung và chăn nuôi lợn thịt nói riêng, qua đó nhằm đánh giá đúng thực trạng và xác định những thuận lợi, khó khăn trong phát triển chăn nuôi lợn thịt ở địa bàn nghiên cứu. Từ những đánh giá đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phát triển chăn nuôi lợn thịt trong thời gian tới.

Từ khóa: Chăn nuôi lợn thịt, nông hộ, Thanh Hóa, thực trạng phát triển.

Development of Pig Farming for Pork in Thanh Hoa Province

ABSTRACT

Pig farming for pork or pork production is an important industry of the agricultural sector in Thanh Hoa province. In recent years, thanks to well management of local governments, pig rearing in the province has gradually developed; nevertheless, it is not really sustainable. Data gathered from statistical reports, especially from published statistical data on pig farming in general and pig farming for pork in particular were analyzed to evaluate the status and advantages and disadvantages of pork production in the province. Some solutions for future pork production were recommended..

Keywords: Develop situation, household, pig rearing, Thanh Hoa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Số liệu thống kê năm 2010 cho thấy tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi chiếm khoảng 25% trong toàn ngành nông nghiệp, trong đó chăn nuôi lợn thịt của nước ta đã có bước phát triển nhanh chóng, đóng góp khoảng 70% tổng sản lượng thịt xẻ của ngành chăn nuôi (Phạm Thị Tân và Phạm Văn Hùng, 2013). Ngoài mục đích tăng thu nhập, chăn nuôi lợn góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

Thanh Hóa là địa phương có tổng đàn lợn lớn thứ 2 ở vùng Bắc Trung Bộ (tính đến tháng 10 năm 2013, đàn lợn của Thanh Hóa có tổng số 887,619 nghìn con) và là nơi cung ứng sản phẩm

lợn thịt lớn đối với thị trường trong và ngoài tỉnh. Sản lượng lợn thịt thương phẩm năm 2010 khoảng 130,4 nghìn tấn, tăng dần qua các năm với tốc độ 0,7%/năm, đạt 133,4 nghìn tấn năm 2013 (Số liệu thống kê của Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa, 2013).

Bên cạnh những kết quả đạt được, chăn nuôi lợn thịt ở Thanh Hóa vẫn gặp phải những khó khăn như: Việc quy hoạch, thực hiện quy hoạch vẫn chưa thực sự được quan tâm; đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, phương thức chăn nuôi chủ yếu là bán công nghiệp, quy mô nhỏ lẻ, phát triển chăn nuôi trang trại cũng như ở hộ còn phân tán, tự phát, thiếu kiểm soát trong phòng trừ dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường... Chính

vì vậy, phát triển chăn nuôi lợn thịt ở địa bàn chưa đạt được hiệu quả và tính bền vững, rất cần quan tâm nghiên cứu.

Trong thời gian qua, mặc dù có nhiều nghiên cứu về chăn nuôi nói chung cũng như chăn nuôi lợn thịt nói riêng nhưng chưa có nghiên cứu, đánh giá nào về phát triển chăn nuôi lợn thịt ở Thanh Hóa như bài viết này với mục đích tìm ra một số giải pháp chủ yếu phát triển chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp thu thập thông tin:* Các số liệu sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập và tổng hợp từ các nguồn sẵn có như: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 (UBND tỉnh Thanh Hóa); Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa); các báo cáo của Chi cục Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa; các số liệu thống kê hàng năm...

- *Phương pháp phân tích:* Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh nhằm phản ánh sự biến động của các chỉ tiêu có liên quan đến phát triển chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng phát triển chăn nuôi lợn thịt ở nông hộ của Thanh Hóa

3.1.1. Bối cảnh chung trong chăn nuôi lợn thịt

Thanh Hóa có diện tích tự nhiên lớn với 1.110.609 ha, có điều kiện thời tiết, khí hậu tương đối thuận lợi cho phát triển nông nghiệp đa dạng. Bên cạnh đó, Thanh Hóa có nguồn nhân lực dồi dào, với tổng dân số năm 2013 là 3,44 triệu người, trong đó có 88,48% sinh sống ở khu vực nông thôn. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

có xu hướng tăng trong những năm qua, từ 25,5% năm 2010 tăng lên 32,8% năm 2013 (UBND tỉnh Thanh Hóa, 2014). Như vậy, có thể thấy Thanh Hóa có tiềm năng lớn trong phát triển nông nghiệp, đây cũng là các nguồn lực quan trọng cho phát triển chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh.

Những năm gần đây, cùng với các chính sách phát triển chăn nuôi lợn nói chung và chăn nuôi lợn thịt nói riêng của Đảng và Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa cũng đã có những quan tâm nhất định đối với lĩnh vực này, cụ thể như: Quyết định số 1745/2011/QĐ-UBND, ngày 03/6/2011 của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống gốc vật nuôi; Quyết định số 271/2011/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của UBND tỉnh về cơ chế chính sách phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm;... Những chủ trương, chính sách đó đã góp phần thúc đẩy quá trình phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chăn nuôi lợn thịt. Năm 2011, toàn tỉnh có 374 trang trại các loại, đến năm 2013 đã tăng lên 587 trang trại, trong đó 324 trang trại là chăn nuôi, chiếm 61%. Tuy nhiên, hiện tại Thanh Hóa chưa có chính sách đặc thù dành riêng cho phát triển chăn nuôi lợn thịt, do đó chăn nuôi lợn thịt ở Thanh Hóa chưa thực sự tạo ra những bước đột phá.

3.1.2. Thực trạng phát triển đàn lợn

- Tốc độ tăng đàn

Giai đoạn 2006 - 2010, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng, đặc biệt năm 2008 - 2009 dịch bệnh bùng phát mạnh ở Thanh Hóa trong khi giá bán thịt lợn hơi tăng không đáng kể là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tổng đàn lợn trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm mạnh, bình quân 8,6%/năm. Mặc dù vậy, trong 3 năm trở lại đây, đàn lợn ở Thanh Hóa có chiều hướng tăng, từ 2011- 2013 đạt 0,5%/năm. Năm 2010 đàn lợn có 874,5 nghìn con, đến năm 2013 đã có 887,6 nghìn con. Một số huyện tăng mạnh vì có nhiều trang trại và gia trại như: Nga Sơn, Triệu Sơn, Yên Định, Thiệu Hoá, Vĩnh lộc, Thạch Thành, Cẩm thuy... So với mục tiêu tới năm 2013 là 1,9 triệu con lợn thì thực tế mới chỉ đạt 46%.

Bảng 1. Tổng hợp một số chính sách liên quan đến phát triển chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Chính sách	Nội dung	Kết quả	Đánh giá
Chính sách của Nhà nước			
Chương trình 134, 135	Đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số và các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn	Trong giai đoạn 2006-2010, đã đầu tư 214km đường giao thông. Trên 60 ngàn hộ dân được hỗ trợ đất sản xuất, giống vật nuôi. Tổng kinh phí đã đầu tư, hỗ trợ trên 876 tỷ đồng	Chương trình chưa đáp ứng nhu cầu, vẫn còn 02 xã và 151 thôn, bản chưa có đường ô tô đến trung tâm; 01 xã và 60 thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia
Chương trình MTQG giảm nghèo	Hỗ trợ xây dựng các mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, khuyến nông, lâm, ngư	Đã hỗ trợ trên 2.279 tỷ đồng cho hơn 429 nghìn lượt hộ nghèo vay vốn; hỗ trợ 15,15 tỷ đồng xây dựng 115 mô hình khuyến nông	Vốn đối ứng của nhân dân không đáp ứng được nên việc triển khai thực hiện chương trình chưa đạt được kết quả như mong muốn
Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a	Hỗ trợ các huyện nghèo đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất	Từ năm 2011-2013, tổng vốn bố trí cho chương trình là 252,6 tỷ đồng (bình quân 87,5 tỷ đồng/năm)	Có tác động tích cực tới việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hoá. Tuy nhiên, so với mục tiêu đề án được phê duyệt, nguồn vốn hỗ trợ còn thấp
Nghị định số 61/2010/NĐ-CP	Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Đã cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho 17 doanh nghiệp để thụ hưởng chính sách	Việc triển khai thực hiện chính sách còn nhiều hạn chế do ít doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn thuộc đối tượng điều chỉnh của chính sách
Nghị quyết số 48/NQ-CP	Hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản	Đã thực hiện cho 174 tổ chức, cá nhân vay vốn hỗ trợ lãi suất với tổng số tiền là 31,7 tỷ đồng, tổng lãi suất hỗ trợ là 2,6 tỷ đồng	Tuy đã mang lại hiệu quả bước đầu nhưng còn trong phạm vi hẹp, chưa thực hiện được trong lĩnh vực chăn nuôi
Nghị định số 41/2010/NĐ-CP	Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn	Đã có 120.285 lượt cá nhân, hộ gia đình; 365 lượt chủ trang trại và 25 lượt hợp tác xã được vay vốn, với tổng dư nợ cho vay là 964 tỷ đồng.	Việc các hộ nông dân được tiếp cận và vay vốn tín dụng ưu đãi còn khó khăn
Chính sách của tỉnh			
Quyết định số 1745/2011/QĐ-UBND	Hỗ trợ giống gốc vật nuôi	Trong 5 năm (2009-2013) hỗ trợ lưu giữ 7.578 lợn giống ông bà, hỗ trợ lưu giữ 10.000 gà mái ông bà, 2.500 ngan ông bà và 20.000 vịt ông bà	Đã góp phần thay đổi cơ cấu đàn lợn trong tỉnh, nâng cao được năng suất, hiệu quả trong chăn nuôi lợn.
Quyết định số 271/2011/QĐ-UBND	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm	Đã phát triển được 166 trang trại theo tiêu chí mới, trong đó có 57 trang trại chăn nuôi lợn thịt và có 60 trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn	Góp phần chuyển biến nhận thức của một phần lớn người dân trong đầu tư phát triển chăn nuôi công nghiệp

Nguồn: UBND tỉnh Thanh Hóa năm 2011, 2013, 2014 và Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa, 2014.

Hiện tại, lợn được nuôi tập trung ở các huyện đồng bằng, khu vực miền Núi gồm 11 huyện nhưng chỉ có 275,4 nghìn con, chiếm 31%.

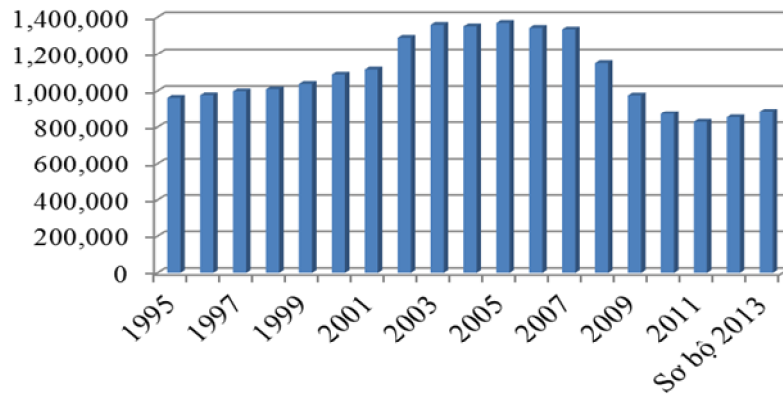
Trong phát triển chăn nuôi lợn ở khu vực Bắc Trung Bộ, tính đến năm 2012 Thanh Hóa là tỉnh đứng thứ 2 về số lượng đầu lợn hàng năm, với 854,8 nghìn con (sau tỉnh Nghệ An, với 1.006 nghìn con).

- Sản lượng thịt lợn:

Sản lượng thịt lợn tăng dần qua các năm với tốc độ tăng bình quân 4,9% (giai đoạn 2006-2010 tăng 7,5%/năm), tương đương từ 90,8 nghìn tấn năm 2005 lên 130,4 nghìn tấn năm 2010 và 197,9 nghìn tấn năm 2012.

Tuy tổng đàn lợn của tỉnh Thanh Hóa năm 2012 chỉ đứng thứ hai khu vực Bắc Trung Bộ

Phát triển chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

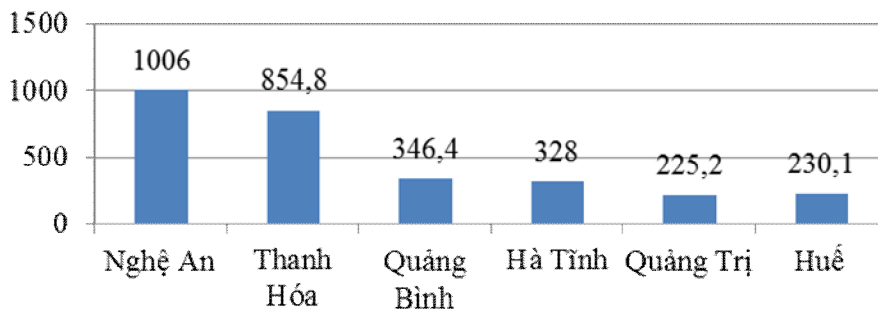


Biểu đồ 1. Biến động đàn lợn của tỉnh Thanh Hóa từ năm 1995 - 2013

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa, 2014

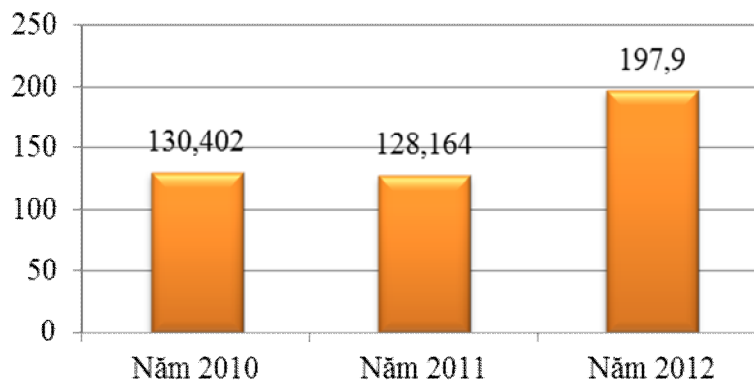
(sau tỉnh Nghệ An) nhưng năng suất chăn nuôi cao dẫn đến sản lượng lợn thịt của tỉnh cao hơn 71,3 nghìn tấn so với Nghệ An và chiếm gần

50% tổng sản lượng lợn thịt của toàn khu vực. Thanh Hóa trở thành tỉnh có sản lượng lợn thịt lớn nhất trong khu vực Bắc Trung Bộ.

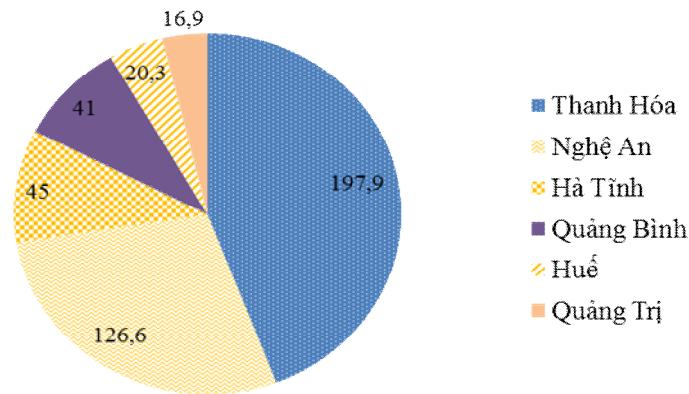


Biểu đồ 2. Tổng đàn lợn của các tỉnh Bắc Trung Bộ năm 2012 (nghìn con)

Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2013



Biểu đồ 3. Sản lượng lợn thịt của tỉnh Thanh Hóa qua các năm (nghìn tấn)



Biểu đồ 4. Sản lượng lợn thịt của tỉnh Thanh Hóa so với các tỉnh Bắc Trung Bộ năm 2012 (Nghìn tấn)

Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2012

- Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi lợn thịt

Tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi lợn thịt ứng dụng công nghệ cao khá thấp. Các sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao ở Thanh Hóa bao gồm: bò sữa tập trung 1.500 con, gà công nghiệp tập trung 350 nghìn con, trong khi đó chăn nuôi lợn thịt siêu nạc tập trung mới chỉ đạt 65 nghìn con. Tuy nhiên, tổng giá trị sản xuất của chăn nuôi lợn thịt vẫn đứng đầu trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành chăn nuôi của tỉnh (năm 2010 chiếm 34,3% và đến năm 2013 tăng lên 42,3%).

Hiện tại, chăn nuôi lợn thịt quy mô nông hộ, nhỏ, phân tán mang tính tận dụng còn chiếm tỉ lệ cao (73%), chăn nuôi trang trại sản xuất hàng hoá mới chiếm 27%. Chăn nuôi lợn

ngoại hướng nạc mới chiếm 20%, lợn nội, lợn lai chiếm tới 80%. Năng lực đầu tư phát triển chăn nuôi hàng hóa hạn chế; phát triển chăn nuôi lợn thịt phụ thuộc rất lớn vào giá cả thức ăn chăn nuôi và giá lợn thịt hơi.

3.1.3. Phát triển các hình thức chăn nuôi lợn thịt

Chăn nuôi trong các hộ gia đình: Chăn nuôi lợn của tỉnh theo mô hình nông hộ nhỏ lẻ là chủ yếu. Trong tổng đàn lợn, hộ (dưới 30 con lợn) ở khu vực nông thôn có 675,9 nghìn con, chiếm 76,2%, hộ khu vực thành thị 13,6 nghìn con, chiếm 1,5%; gia trại (từ 30 con lợn trở lên) có 79,7 nghìn con, chiếm 9%, bình quân 51,3 con/gia trại;

Bảng 2. Cơ cấu giá trị sản xuất ngành chăn nuôi lợn và các vật nuôi chủ yếu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (%)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Lợn	34,3	38,1	43,5	42,3
2	Trâu	7,2	7,3	5,8	5,7
3	Bò	12,1	9,4	8,3	8,4
4	Gà	33,4	32,6	30,8	30,4
5	Vịt	4,0	3,9	3,4	3,8
6	Ngan, ngỗng	2,0	2,0	1,9	1,8
7	Trứng và giá trị các sản phẩm khác	6,9	6,6	6,1	7,6

Nguồn: UBND tỉnh Thanh Hóa, 2014

Thực tế cho thấy chăn nuôi theo mô hình hộ nhỏ lẻ kém hiệu quả đang có xu hướng giảm chuyển dần sang chăn nuôi tập trung theo hình thức gia trại và trang trại. Thanh Hóa hiện có 252,1 nghìn hộ có chăn nuôi lợn, giảm 56,3 nghìn hộ so với năm 2010, nhưng tổng đàn lợn vẫn tăng thêm 13,1 nghìn con.

Chăn nuôi trang trại: Theo tiêu chí mới quy định tại Thông tư số: 27 /2011/TT-BNNPTNT, ngày 13 tháng 4 năm 2011 (cơ sở chăn nuôi phải đạt giá trị sản lượng hàng hóa từ 1.000 triệu đồng/năm trở lên), năm 2011 toàn tỉnh có 187 trang trại chăn nuôi; đến năm 2012 tăng lên 324 trang trại. Tuy nhiên, số lượng gia súc và sản phẩm của chăn nuôi trang trại mới chiếm khoảng 25%, chăn nuôi gia trại, hộ gia đình vẫn chiếm chủ yếu trong sản xuất ngành chăn nuôi toàn tỉnh. Riêng về chăn nuôi lợn thịt, năm 2014 toàn tỉnh có 285 trang trại được chứng nhận, tăng 42 trang trại so với năm 2013 với số lượng 100,2 nghìn con, chiếm 11,3% tổng đàn toàn tỉnh. Chăn nuôi dần phát triển theo mô hình trang trại tập trung, gia trại thay thế dần chăn nuôi nhỏ lẻ hộ gia đình. Tuy nhiên, sự phát triển của trang trại trên địa bàn hiện nay chưa theo quy hoạch tổng thể, tình trạng phát triển tự phát vẫn còn diễn ra ở nhiều địa phương trong tỉnh.

Doanh nghiệp chăn nuôi: Các doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh hầu như không có. Các doanh nghiệp chăn nuôi lợn thịt thường liên kết với các trang trại chăn nuôi hoặc hộ gia đình theo hình thức chăn nuôi gia công. Đây cũng là yếu tố thúc đẩy cho quá trình phát triển các trang trại ở Thanh Hóa. Theo thống kê, năm 2010 số lượng trang trại tham gia liên kết với doanh nghiệp (công ty thức ăn chăn nuôi CP Thái Lan) là 83 trang trại, đến năm 2011 tăng lên 107 trang trại và cuối năm 2013 đã tăng lên 154 trang trại. Hầu hết các trang trại tham gia chăn nuôi gia công đều thu hút được từ 3 đến 7 lao động/trang trại, thu nhập bình quân đạt 5 đến 7 triệu đồng/lao động và hàng năm doanh thu từ hoạt động chăn nuôi gia công của trang trại từ 500 - 900 triệu đồng.

Tuy chăn nuôi gia công có hiệu quả kinh tế cao nhưng hiện chưa phải hình thức chủ yếu trong chăn nuôi lợn thịt ở địa phương. Nguyên nhân chủ yếu do: i) yêu cầu vốn đối ứng của các hộ gia đình/trang trại lớn (thường từ 1 đến 3 tỷ đồng) trong khi tiềm lực về vốn của hộ và trang trại hạn chế; ii) Vấn đề môi trường xung quanh khu vực chăn nuôi bị ảnh hưởng rất nặng nề; iii) Kiến thức và kinh nghiệm chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa lớn của người dân chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

3.1.4. Quản lý và phát triển các cơ sở giết mổ

Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu được tiêu thụ thông qua các hộ kinh doanh giết mổ. Số lượng cơ sở giết mổ lợn thịt phụ thuộc lớn vào nhu cầu của thị trường tiêu dùng và thông thường sẽ tỷ lệ thuận với số đầu gia súc xuất chuồng hàng năm của địa phương. Theo thống kê, năm 2010, toàn tỉnh có 2.851 cơ sở giết mổ và con số này tăng lên 2.878 cơ sở năm 2013, với năng suất giết mổ đạt khoảng 2.000 con gia súc/ngày. Tuy nhiên, sự gia tăng này tập chung chủ yếu ở số cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, tự phát, phân tán trong khu dân cư và thiếu sự quản lý của cơ quan thú y. Do đó, đại bộ phận các cơ sở giết mổ không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, phát triển các loại dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc gia cầm và đe dọa đến sức khỏe cộng đồng.

Theo Quyết định số 2321 “Về việc quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Thanh Hóa đến năm 2010”, đến năm 2005 xây dựng 3 lò giết mổ tập trung với các thiết bị tương đối hiện đại tại các phường Phú Sơn, Đông Sơn, Đông Vệ (thành phố Thanh Hóa). Tại thị xã Sầm Sơn và Bỉm Sơn mỗi nơi một lò. 13 huyện đồng bằng và 7 huyện miền núi mỗi huyện xây dựng một lò tại khu vực thị trấn. Năm 2010 xây dựng thêm 26 lò giết mổ. Tuy nhiên, thực tế đến năm 2013 toàn tỉnh chỉ có 8 cơ sở giết mổ bán công nghiệp tập trung, 2 cơ sở giết mổ công nghiệp để xuất khẩu. Trong 8 cơ sở giết mổ bán công nghiệp tập trung chỉ có 3 cơ sở đang hoạt động và có sự giám sát hàng ngày của cơ quan thú y. Bên cạnh đó, các cơ sở này hiện

Bảng 4. Số cơ sở giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Diễn giải	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tổng số cơ sở giết mổ	2.851	2.836	2.840	2.878
<i>Phân theo giấy phép hoạt động</i>				
- Chưa được cấp phép	2.848	2.730	2.837	2.759
- Được cấp phép	103	106	113	119
<i>Phân theo vị trí</i>				
- Số cơ sở giết mổ tập trung	6	8	9	9
- Số cơ sở phân tán trong khu dân cư	2.845	2.828	2.831	2.869
<i>Phân theo sự quản lý của cơ quan thú y</i>				
- Được kiểm soát	923	1.005	1.024	1.038
- Không được kiểm soát	1.928	1.831	1.816	1.840

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Sở công thương

chưa đủ điều kiện vệ sinh thú y. Như trên đã nêu, Thanh Hóa có đến 2.878 điểm giết mổ gia súc, gia cầm thủ công, nhỏ lẻ, trong đó 119 cơ sở được cấp phép kinh doanh, 1.038 điểm giết mổ có sự kiểm soát của cơ quan thú y. Nếu mỗi ngày các cơ sở chưa có sự kiểm soát của cơ quan thú y giết mổ trung bình 3 con thì hàng năm có đến hơn 1,9 triệu con gia súc, gia cầm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tiêu thụ trên thị trường.

3.1.5. Quản lý và phát triển giống lợn thịt

Hệ thống giống lợn ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa những năm qua cũng đã nhận được nhiều sự quan tâm của tỉnh. Công tác quản lý giống vật nuôi đã được các ngành, các địa phương quan tâm chỉ đạo theo Pháp lệnh giống vật nuôi, Pháp lệnh thú y. Kết quả phát triển đàn giống cho thấy, năm 2006 Thanh Hóa có 1.000 lợn nái ngoại ông bà, đến cuối năm 2012 đã có 1.670 lợn nái ngoại và 30 lợn nái Móng cái thuần được nuôi ở 7 cơ sở sản xuất lợn ông bà đủ điều kiện, hàng năm sản xuất khoảng 10.020 lợn hậu bị cấp bố mẹ, cung cấp con giống cho nhân dân trong tỉnh. Năm 2013, tổng đàn nái ngoại đạt 20.000 con, chiếm 20% tổng đàn lợn nái trong tỉnh. Đàn nái ngoại ông bà trên 1.500 con, hàng năm cung cấp cho người chăn nuôi trên 9.000 lợn cái giống. Đàn lợn nái cấp bố mẹ mới phát triển từ năm 2006 đến nay đã đạt trên 25.000 con

3.1.6. Quản lý và phát triển thức ăn chăn nuôi

Thanh Hoá là tỉnh có nguồn nguyên liệu từ ngành trồng trọt và thủy sản dồi dào: ngô 219 nghìn tấn/năm, đậu tương 14 nghìn tấn/năm, lạc 28 nghìn tấn/năm, thủy sản trên 123 nghìn tấn/năm, đáp ứng được một phần nhu cầu nguyên liệu cho chế biến thức ăn gia súc trên địa bàn. Thực trạng cho thấy, ngoài việc tự chế biến của các cơ sở, hộ chăn nuôi (5.120 máy chế biến thức ăn chăn nuôi), trên địa bàn tỉnh có 05 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi đã đăng ký hoạt động và công bố chất lượng sản phẩm với công suất từ 12.000 - 40.000 tấn/năm. Sản xuất thức ăn trong tỉnh chiếm 20% thị phần thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (khoảng 200.000 tấn/năm).

Mặc dù diện tích gieo trồng cây hàng năm diễn biến theo xu thế ngày càng giảm về quy mô (bình quân toàn thời kỳ 2006 - 2013 diện tích đất trồng cây hàng năm giảm gần 0,7%/năm và diện tích gieo trồng giảm 0,1%/năm) nhưng phần lớn các sản phẩm từ ngành trồng trọt, thủy sản có thể làm nguyên liệu chính cho ngành chăn nuôi vẫn được phát triển theo hướng tăng. Tổng sản lượng lương thực năm 2013 đạt 1,65 triệu tấn, tăng 37 nghìn tấn so với năm 2010 và 168 nghìn tấn so với năm 2005.

Bảng 5. Sản lượng một số nguyên liệu chính làm thức ăn chăn nuôi (tấn)

TT	Hạng mục	Diễn biến qua các năm			Tăng, giảm BQ/năm		
		2005	2010	2013	2006-2010	2011-2013	2006-2013
1	Cây lương thực có hạt	1.481.724	1.612.574	1.649.583	1,7	0,8	1,4
	Gạo	1.237.518	1.396.629	1.431.051	2,4	0,8	1,8
	Ngô	244.206	215.945	218.532	-2,4	0,4	-1,4
2	Cây công nghiệp						
	Lạc	29.285	27.214	27.635	-1,5	0,5	-0,7
	Đậu tương	7.349	9.341	13.878	4,9	14,1	8,3
	Sắn	126.010	28.142	215.860	-25,9	97,2	7,0
	<i>Trong đó sắn nguyên liệu</i>	49.566	88.272	138.143	12,2	16,1	13,7
3	Thủy sản	73.544	103.385	123.800	7,0	6,2	6,7

Nguồn: Số liệu thống kê tỉnh Thanh Hóa năm 2011, 2012; Báo cáo của sở Nông nghiệp và PTNT, 2013

3.1.7. Công tác chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong chăn nuôi

Hầu hết các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở chăn nuôi lớn trong tỉnh đều đã có cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý có kinh nghiệm về lĩnh vực chăn nuôi. Lực lượng này đã cùng với hệ thống khuyến nông trong tỉnh và các địa phương triển khai 70 mô hình chăn nuôi lợn tại 27 huyện, thị, thành phố. Các tổ chức đoàn thể và các địa phương đã tổ chức được: 76 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho 2.600 lượt cán bộ khuyến nông viên cơ sở; 220 lớp tập huấn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chăn nuôi lợn cho nông dân với trên 230.000 lượt người tham gia. Các đơn vị trong tỉnh đã hợp tác với các viện, trường đại học thực hiện nhiều chương trình, dự án, đề tài nhằm phát triển chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh

như: đào tạo kỹ thuật dẫn tinh viên; chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; xây dựng phần mềm quản lý giống lợn... Tất cả các hướng nghiên cứu, ứng dụng trên đều được gắn với việc xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến, làm cầu nối để đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm cơ sở để chăn nuôi lợn phát triển bền vững.

3.2. Những thuận lợi, khó khăn và bất cập trong phát triển chăn nuôi lợn thịt ở Thanh Hóa

3.2.1 Thuận lợi

Hiện nay ngành chăn nuôi lợn đang nhận được nhiều sự quan tâm lớn thông qua hàng loạt chính sách khuyến khích chăn nuôi phát triển, nhiều chương trình khuyến nông được thực

Bảng 6. Một số kết quả phát triển công tác khuyến nông trong chăn nuôi lợn ở Thanh Hóa

Diễn giải	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2013
Số mô hình chăn nuôi lợn	25	57	70
Tập huấn kỹ thuật cho cán bộ khuyến nông cơ sở			
Số lớp (Lớp)	21	61	76
Số lượt tham gia (Lượt người)	872	1.983	2.600
Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi lợn cho người dân			
Số lớp (Lớp)	142	184	220
Số lượt tham gia (Lượt người)	174.259	224.352	230.000

Nguồn: Khuyến nông tỉnh Thanh Hóa, 2014

hiện để giúp đỡ người dân về kỹ thuật chăn nuôi. Bên cạnh đó, thành tựu to lớn về công nghệ sinh học, khoa học chăn nuôi đang góp phần hỗ trợ cho chăn nuôi phát triển theo các mô hình hiện đại và quy mô, thân thiện với môi trường, hệ thống thông tin liên lạc, giao thông giữa các vùng cơ bản phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại.

Thanh hóa là tỉnh có diện tích đất nông nghiệp lớn, địa hình thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi lợn thịt.

Thịt lợn vẫn là thực phẩm chủ yếu và thường xuyên trong bữa ăn gia đình người Việt Nam nói chung và người tiêu dùng khu vực Đông Nam Á, do đó thị trường tiêu thụ lợn thịt còn rất lớn.

Chăn nuôi lợn đã gắn liền với người nông dân từ lâu đời, là ngành sản xuất không thể thiếu trong hệ thống chăn nuôi của tỉnh và cả nước, vì ngoài việc đáp ứng nhu cầu thịt lợn cho nhu cầu tiêu dùng trong nước còn góp phần cung cấp nguồn nguyên liệu sản xuất các sản phẩm chế biến để xuất khẩu.

3.2.2. Khó khăn

Nhiều hộ có lao động ít, trình độ và nhận thức còn hạn chế, do vậy khi triển khai các nội dung phát triển chăn nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật còn gặp nhiều khó khăn.

Hộ chăn nuôi không có vốn sản xuất hoặc có nhưng thiếu vốn sản xuất, khả năng tích lũy vốn của người chăn nuôi thấp.

Các dịch vụ tài chính trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế, khả năng tiếp cận vốn của hộ còn gặp nhiều khó khăn. Kết quả khảo sát cho thấy, 40,44% hộ đánh giá việc vay vốn là khó khăn. Những nguyên nhân dẫn tới việc vay vốn khó khăn bao gồm: Ngân hàng đòi tài sản thế chấp lớn hơn giá trị vay, thủ tục vay rườm rà, lãi suất vay cao, thời gian vay ngắn, không phù hợp với chu kỳ sản xuất của hộ.

Giá cả các yếu tố đầu vào không ổn định và thay đổi liên tục... Sự biến động giá cả đó ảnh hưởng đến chi phí và hiệu quả của quá trình sản xuất, giá bán sản phẩm đầu ra ảnh hưởng đến doanh thu và cũng ảnh hưởng đến hiệu quả

chăn nuôi. Giá đầu vào thường xuyên thay đổi theo chiều hướng tăng, giá bán lợn thịt có xu hướng giảm đang là khó khăn lớn đối với người chăn nuôi.

Các hộ đang phải đối mặt với nhiều rủi ro trong chăn nuôi lợn thịt: rủi ro về giống, thức ăn, dịch bệnh.... dẫn tới hiệu quả chăn nuôi thấp.

3.4. Giải pháp phát triển chăn nuôi lợn thịt

- Nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù dành riêng cho chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh

- Tạo điều kiện nâng cao năng lực về vốn cho hộ nông dân, trang trại khi tham gia chăn nuôi lợn thịt, đặc biệt ưu tiên khi tham gia liên kết thông qua hình thức chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp

- Trong quá trình phát triển chăn nuôi lợn thịt cần chú trọng đến công tác đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh. Do đó, trong quy hoạch chăn nuôi tập trung cần tính toán đến hệ thống xử lý nước thải, chất thải chăn nuôi và Thanh Hóa cần sớm thực hiện quy hoạch các điểm chăn nuôi tập trung.

- Tiếp tục nâng cao kiến thức và truyền đạt kinh nghiệm chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa lớn đến hộ chăn nuôi, các chủ trang trại trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp khi tham gia liên kết.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, sản xuất hàng hóa

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đồng thời, sớm thực hiện quy hoạch cơ sở giết mổ năm 2020 theo nội dung Quyết định số 3263/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 19 tháng 09 năm 2013 về việc phê duyệt quy hoạch các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

4. KẾT LUẬN

Dựa trên đánh giá, phân tích thực trạng phát triển chăn nuôi lợn thịt ở địa bàn tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi có một số kết luận sau:

Thanh Hóa đang phát triển chăn nuôi lợn thịt theo chiều rộng và chiều sâu. Tổng đàn lợn

và năng suất chăn nuôi có xu hướng tăng trong những năm trở lại đây. Chăn nuôi lợn thịt theo phương thức tận dụng cũng đang dần được thay thế bởi phương thức chăn nuôi bán công nghiệp và công nghiệp. Những hộ có lợi thế về chăn nuôi đang có xu hướng mở rộng quy mô chăn nuôi, trong khi những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ và không có lợi thế đang dần dần tách khỏi hoạt động chăn nuôi lợn. Các hình thức tổ chức trong chăn nuôi lợn thịt tuy không phát triển đa dạng, nhưng đang có sự chuyển dịch từ chăn nuôi hộ gia đình sang chăn nuôi trang trại, chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, chăn nuôi lợn thịt phát triển còn chậm, thiếu quy hoạch, thiếu bền vững; chăn nuôi trang trại hình thành và phát triển thiếu sự quy hoạch tổng thể và lâu dài; vấn đề kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm còn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Công tác quản lý kiểm soát giết mổ chưa chủ động, hoạt động chưa thường xuyên; số lượng cơ sở giết mổ được kiểm soát đạt tỷ lệ thấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Vũ Thị Minh (2010). Thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống cung ứng giống lợn ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- Lê Thanh Hải (2008). Phát triển chăn nuôi trang trại và một số giải pháp sản xuất lợn hàng hóa bền vững. Tạp chí Chăn nuôi, 7: 19-22.
- Lê Ngọc Hương (2012). Nghiên cứu ngành hàng lợn thịt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. Niên giám thống kê (2012). Nhà xuất bản Thống kê.
- Phạm Thị Tân, Phạm Văn Hùng (2013). Nghiên cứu các tác nhân tham gia kênh tiêu thụ sản phẩm thịt lợn trên địa bàn tỉnh nghệ an, Tạp chí Khoa học và Phát triển, 11(5): 767-776.
- Võ Trọng Thành (2010). Chăn nuôi lợn Việt Nam: Thực trạng, thách thức và triển vọng, Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (2014). Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
- Sở Công thương tỉnh Thanh Hóa (2013). Quy hoạch các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.
- UBND tỉnh Thanh Hóa (2014). Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.
- UBND tỉnh Thanh Hóa (2013). Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 19 tháng 09 năm 2013 về việc phê duyệt quy hoạch các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.
- UBND tỉnh Thanh Hóa (2011). Quyết định số 1745/2011/QĐ-UBND ngày 03/6/2011 về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống gốc vật nuôi.
- UBND tỉnh Thanh Hóa (2011). Quyết định số 271/2011/QĐ- UBND ngày 21/01/2011 về cơ chế chính sách phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm.